

**CÔNG TY CỔ PHẦN GTC GROUP**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GTC GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GTC GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GTC GROUP.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108762613

**3. Ngày thành lập:** 29/05/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 10, toà nhà 266 Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02466594989

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;                                                                                                                                                             | 6810        |
| 2.  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                             | 5210        |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: : Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Dịch vụ kiểm đếm, cân, đo, lấy mẫu hàng hóa; Đại lý khai thuê hải quan. Đại lý vận tải hàng hóa đường biển. Dịch vụ bao gói hàng hóa; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ cung ứng tàu biển | 5229        |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy<br>Chi tiết : Hoạt động của cảng biển ,cảng sông, bến tàu, cầu tàu;                                                                                                                                                           | 5222        |
| 5.  | Bốc xếp hàng hóa<br>Chi tiết : Bốc xếp hàng hóa cảng biển ;                                                                                                                                                                                                                             | 5224        |
| 6.  | Khai thác và thu gom than cứng                                                                                                                                                                                                                                                          | 0510        |
| 7.  | Khai thác và thu gom than non                                                                                                                                                                                                                                                           | 0520        |
| 8.  | Khai thác quặng sắt                                                                                                                                                                                                                                                                     | 0710        |
| 9.  | Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt                                                                                                                                                                                                                                            | 0722        |
| 10. | Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                 | 0899        |
| 11. | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                                                                                                                                                                            | 2220        |
| 12. | Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật<br>Chi tiết: Sản xuất và đóng hộp dầu, mỡ động, thực vật                                                                                                                                                                                                | 1040        |
| 13. | Sản xuất sắt, thép, gang                                                                                                                                                                                                                                                                | 2410        |
| 14. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                                                                                                                                     | 4662        |
| 15. | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                                                                                                                                                                            | 4661(Chính) |
| 16. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4632        |
| 17. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                                                                                                  | 4620        |
| 18. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                       | 4669        |
| 19. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                        | 4722        |
| 20. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                    | 4711        |
| 21. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Môi giới thương mại                                                                                                                                                                                    | 4610        |
| 22. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; - Đại diện cho thương nhân (trừ hoạt động ủy thác đầu tư);                                                                                         | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 200.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

Thời gian đăng từ ngày 29/05/2019 đến ngày 28/06/2019

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông                                 | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                 | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CÔNG TY CỔ PHẦN OTE GROUP                   | Đường số 4, Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 9.800.000  | 98.000.000.000        | 49,000    | 3502253578                                                                                  |         |
|     |                                             |                                                                                                      | Tổng số           | 9.800.000  | 98.000.000.000        | 49,000    |                                                                                             |         |
|     |                                             |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | CÔNG TY CỔ PHẦN CONSTREXIM SỐ 1 (CONFITECH) | Tòa nhà 102 Thái Thịnh, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                  | Cổ phần phổ thông | 7.200.000  | 72.000.000.000        | 36,000    | 0101615761                                                                                  |         |
|     |                                             |                                                                                                      | Tổng số           | 7.200.000  | 72.000.000.000        | 36,000    |                                                                                             |         |
|     |                                             |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | HOÀNG THỊ PHÚC BÌNH                         | Số 30 Lô C1 Khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam    | Cổ phần phổ thông | 3.000.000  | 30.000.000.000        | 15,000    | 013039762                                                                                   |         |
|     |                                             |                                                                                                      | Tổng số           | 3.000.000  | 30.000.000.000        | 15,000    |                                                                                             |         |
|     |                                             |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

## 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HOÀNG THỊ PHÚC BÌNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 01/02/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013039762

Ngày cấp: 24/03/2011

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 30 Lô C1 Khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 30 Lô C1 Khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội